

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC-CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày 09-7-2025
V/v tranh chấp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Sim và ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2025/TLST-DS ngày 01/4/2025 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2025/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Hoàng V, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

Nay là ấp K, xã N, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Th (vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Kim Th1(vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

Nay là ấp Đ, xã P, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa ông Trương Hoàng V trình bày:

Ông có tham gia dây hui do bà Huỳnh Kim Th1và ông Nguyễn Văn Th mở vào ngày 10/8/2022 âm lịch, dây hui 2.000.000 đồng, ông Văn có tham gia 01 chân trong dây hui, hui gồm 29 chân, hui mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 10 âm lịch hàng tháng, trong danh sách hui ông tham gia tên “Văn kiến vàng” ở vị trí số 06,

ông đã đóng hội được 25 lần là 50.000.000 đồng thì bà Thủy và ông Th tuyên bố đình hội. Như vậy ông Th và bà Thủy còn nợ ông 50.000.000 đồng.

Ông tham gia dây hội thứ hai là 2.000.000 đồng mở ngày 02/11/2023 âm lịch, hội gồm 41 chân, ông tham gia 02 chân, hội mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 02 âm lịch hàng tháng, theo danh sách hội ở số thứ tự 35 và 38 tên “Văn kiến vàng”, ông đã đóng hội 10 kỳ của 02 chân là 40.000.000 đồng thì ông Th và bà Thủy đã tuyên bố đình hội. Tổng hai dây hội ông đã đóng hội sống là 90.000.000 đồng, ông yêu cầu ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Kim Th1 trả cho ông số tiền hội đã đóng trong 02 dây hội trên là 90.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Th, bà Huỳnh Kim Th1 đã được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến, không cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Hoàng V khởi kiện ông Nguyễn Văn Th, bà Huỳnh Kim Th1 yêu cầu trả tiền nợ hội nên đây là tranh chấp hội là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Huỳnh Kim Th1 cư trú tại xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn Th, bà Huỳnh Kim Th1 vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Ông Trương Hoàng V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Th, bà Huỳnh Kim Th1 trả 90.000.000 đồng tiền nợ hội. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Trương Hoàng V cung cấp 02 danh sách hội 2.000.000 đồng mở ngày 10/8/2022 âm lịch tổng số 29 chân, hội viên số thứ tự 06 là “Văn kiến vàng” và dây hội 2.000.000 đồng mở ngày 02/11/2023 âm lịch, tổng số 41 chân, hội viên số thứ tự 35 và 38 là “Văn kiến vàng”, thể hiện chủ hội tên Th. Quá trình giao dịch hội, ông Th, bà Thủy tự ý đình hội là đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận với hội viên, các chân hội của ông Văn tham gia còn sống, do đó ông Th và bà Thủy phải có nghĩa vụ trả lại số tiền hội đã nộp vào dây hội là 90.000.000 đồng cho ông Th và bà Thủy. Ông Th và bà Thủy đã được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích trên, cho thấy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Thủy và ông Th cùng trả số tiền nợ hội 90.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Kim Th là vợ chồng, việc bà Thủy và ông Th giao dịch hui thực hiện trong thời kỳ hôn nhân nên buộc ông Th và bà Thủy liên đới nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Trương Hoàng V được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí, ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Kim Th phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hui, biêu, phường.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng V. Buộc ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Kim Th liên đới nghĩa vụ trả cho ông Trương Hoàng V số tiền nợ hui là 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Kim Th phải chịu 4.500.000 đồng. Ông Trương Hoàng V đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 2.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003965 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Cà Mau), nay hoàn trả toàn bộ cho ông Văn 2.250.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3- Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn

